

TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Chài, ông Tao Văn Si.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Khắc Huân - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: **Ngô Thị N** - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN Đ** - Sinh ngày 02//02/1984; Nơi cư trú: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Hoàng Văn C (Đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1985 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 17/5/2020 đến ngày 26/5/2020. Đến ngày ngày 26/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được giao cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng : Hoàng Văn K, sinh năm 1987.

Trú tại: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/02/1990 trú tại Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu là người bị bắt phạm tội quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy vừa mua được của Lò Thị L, sinh năm 1985, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vào hồi 06 giờ 45 phút ngày 17/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04)- Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đối với Lò Thị L, đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng đối với Hoàng Văn Đ (là chồng của Lò Thị L) khi đang có hành vi tàng trữ trái phép Heroine để sử dụng cho bản thân cùng với một số dụng cụ là dao lam, giấy bạc và bật lửa ga. Đ cùng với vật chứng ở trên đã bị đưa về Cơ quan công an làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Hoàng Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/5/2020 Đ mang theo 800.000 đồng, một mình bắt xe khách đi sang thị xã S, tỉnh Lào Cai. Đoàn đã hỏi và mua được 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) cất vào túi quần đang mặc đi về nhà mở gói Heroin ra lấy một ít sử dụng (bằng hình thức hít), số Heroine còn lại Đ gói lại và cất dưới gối ngủ của mình mà không nói cho ai biết.

Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 17/5/2020 Đ lấy dao lam, giấy bạc và bật lửa với mục đích để sử dụng Heroine tại buồng ngủ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04)- Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như ở trên.

Tại biên bản mở niêm phong, giám định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 17/5/2020 xác định được khối lượng chất ma túy mà Hoàng Văn Đ tàng trữ là 0,31 gam. Cơ quan chức năng thống nhất trích 0,21 gam trong tổng số 0,31 gam chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn Đ làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 218/GĐ-KTHS, ngày 19/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận “*Mẫu vật thu giữ của Hoàng Văn Đ có khối lượng là 0,31 gam (Không thấy ba mươi một gam); 01(một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*”

Ngoài số Heroine nói trên, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hoàng Văn Đ 01 mảnh giấy bạc, 01 dao lam, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim, tất cả đều đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 10/CT - VKSTĐ ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự; Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kèm theo sim, tịch thu tiêu hủy 01 dao lam, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc thu giữ của bị cáo cùng 02 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 06 giờ 45 phút, ngày 17/5/2020 tại nhà của mình ở bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hoàng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04)- Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi mà bị cáo Hoàng Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người có đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hoàng Văn Đ được sinh ra trong gia đình lao động, bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì không kìm chế được bản thân dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về vật chứng: 0,10 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc, 01 con dao lam, 01 bật lửa ga tất cả đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng, 01 vỏ bao bì niêm phong, 01 giấy gói ngoài của vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 0,31 gam Heroine bị Công an thu giữ, Hoàng Văn Đ khai nhận là mua của một người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ ở thị xã S, tỉnh Lào Cai. Hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, nên không đủ căn cứ để xác minh, điều tra và làm rõ trong vụ án này;

Lò Thị L (là vợ của bị cáo Đ) không biết việc bị cáo mua Heroine để sử dụng và cất giấu trong nhà nên không đề cập để xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay còn phải thi hành tiếp 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến các cơ sở giam, giữ để chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng có gắn thẻ sim; Tịch thu 0,10 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu tím, 01 dao lam, 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng, 01 vỏ bao bì niêm phong, 01 giấy gói ngoài của vật chứng tất cả đều đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16/7/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS;
- Nhà TG;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước

